

Nhu cầu tham vấn học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Hà Huyền Trang

Email: tranghm134@gmail.com

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Số 41A đường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm,

Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết trình bày nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội thông qua kết quả khảo sát điều tra bằng hỏi 300 sinh viên. Kết quả cho thấy nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tương đối cao. Tuy nhiên, khi so sánh với các số liệu khảo sát khác thì thấp hơn so với học sinh trung học cơ sở tại Hà Nội và học sinh trung học cơ sở tại Quảng Ninh. Mặt khác, nghiên cứu cũng cho thấy có sự khác biệt đáng kể về nhu cầu tham vấn giữa sinh viên các khoa khác nhau, giữa các khóa khác nhau và giữa các giới tính. Thông qua phân tích, nghiên cứu cũng chỉ ra được các nhân tố ảnh hưởng thuận chiều đến nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội là khó khăn trong học tập, khó khăn trong tài chính, khó khăn trong kết nối và khó khăn về mặt thể chất.

TỪ KHÓA: Nhu cầu, sinh viên, đại học, tâm lý học đường, tham vấn.

→ Nhận bài 02/4/2024 → Nhận bài đã chỉnh sửa 18/4/2024 → Duyệt đăng 20/8/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410814>

1. Đặt vấn đề

Có một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng, tâm lý của học sinh, sinh viên ảnh hưởng đến đến kết quả học tập, như nghiên cứu của Cao Thanh Phong năm 2021 chỉ ra rằng, động lực học tập, sự hi vọng, sự lạc quan, sự tự tin, sự kiên cường đều nhiều ít ảnh hưởng tới kết quả học tập, và tất cả những yếu tố đó đều là yếu tố tâm lý [1]. Nguyễn Văn Thụy và Đoàn Thị Thanh Hằng (2021) cũng điều tra và đưa ra kết luận về ảnh hưởng của các nhân tố tâm lý đến kết quả học tập [2]. Điều này cho thấy tầm quan trọng của sức khỏe tâm lý của học sinh, sinh viên đến kết quả học tập, nhìn xa hơn thì từ đó cũng ảnh hưởng đến việc tìm kiếm việc làm của học sinh, sinh viên sau này.

Quan trọng là vậy nhưng tại Việt Nam, ngành Tâm lý học vẫn là một ngành tương đối mới, đối với vấn đề tham vấn tâm lý học đường, Bộ Giáo dục và Đào tạo mãi đến năm 2017 mới ban hành hướng dẫn việc tham vấn tâm lý học đường cho học sinh trường phổ thông [3]. Mặc dù đã có những ban hành hướng dẫn nhưng số lượng trường học công lập có phòng tham vấn tâm lý học đường với chuyên gia tâm lý chuyên biệt tại Việt Nam vẫn là rất ít. Hầu hết tại các trường, việc thực hiện công việc tham vấn tâm lý học đường vẫn do giáo viên kiêm nhiệm. Các nhà nghiên cứu đã tiến hành nghiên cứu, khảo sát về nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh để thúc đẩy việc các trường học mở phòng tham vấn tâm lý học đường, có thể kể đến là Phạm Thanh Bình với nghiên cứu “Nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh trung học cơ sở trong

học tập”, phạm vi nghiên cứu là trong địa bàn Hà Nội. Nghiên cứu này đã chỉ ra rằng, mức độ khó khăn tâm lý càng cao thì mức độ nhu cầu tham vấn tâm lý học đường càng cao. Ngoài ra, Phạm Thanh Bình cũng chỉ ra rằng, mức độ khó khăn tâm lý cao hơn mức độ nhu cầu tham vấn tâm lý học đường và học lực càng không tốt thì nhu cầu tham vấn tâm lý sẽ càng cao [4].

Nhóm tác giả Trương Quang Lâm, Đinh Ngọc Sơn, Lê Thị Phượng và Hoàng Đại cũng đã cùng nghiên cứu nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh trung học cơ sở ở tỉnh Quảng Ninh, đưa ra một số kết luận là học sinh nữ có nhu cầu tham vấn cao hơn học sinh nam và học sinh lớp 7 có khó khăn về kỹ năng sống, định hướng tương lai hơn so học sinh lớp 8, lớp 9 [5].

Khác với hai nghiên cứu trên là khảo sát nghiên cứu nhu cầu tham vấn tâm lý ở học sinh trung học cơ sở. Nghiên cứu về “Thực trạng khó khăn tâm lý của học sinh và nhu cầu sử dụng ứng dụng tư vấn tâm lý trong trường học” của nhóm tác giả Trần Thành Nam, Trần Văn Công, Nguyễn Thị Hoài Phương tập trung vào nhu cầu tham vấn tâm lý của nhóm học sinh trung học phổ thông trên địa bàn Hà Nội. Nghiên cứu chỉ ra rằng, stress là vấn đề mà học sinh trung học phổ thông gặp gỡ nhiều nhất và khó khăn lớn nhất của học sinh là ở lĩnh vực cảm xúc chứ không phải kỹ năng sống, định hướng tương lai như nghiên cứu của nhóm tác giả Trương Quang Lâm [6]. Điều này cho thấy có sự khác biệt về mức độ khó khăn tâm lý ở các nhóm tuổi khác nhau. Nếu với nhóm tuổi thiếu niên nhỏ tuổi, việc thiếu kỹ năng sống và thiếu định hướng tương lai

trở thành vấn đề gây trở ngại nhất thì với nhóm tuổi vị thành niên 15 đến 17 tuổi, khi đã trưởng thành phần nào và có nhiều kỹ năng hơn, có định hướng hơn thì cảm xúc lại là khó khăn lớn nhất. Khó khăn về kỹ năng sống, định hướng tương lai sẽ càng ngày càng giảm khi độ tuổi tăng trưởng. Nguyên nhân của vấn đề này là do độ tuổi 12 đến 17 tuổi, những người trẻ tuổi sẽ có quá trình thiết lập “cảm giác nội tâm về tính đồng nhất” để nhận thức, hành vi của họ trở nên nhất quán và có định hướng hơn [7]. Do đó, các học sinh trung học cơ sở khi mới bắt đầu thiết lập “Cảm giác nội tâm về tính đồng nhất” thì sẽ bị thiếu định hướng hơn so các học sinh trung học phổ thông đã ở cuối giai đoạn thiết lập này.

Đối với cấp độ đại học, đã có một số nghiên cứu về khó khăn tâm lý ở sinh viên như: “Biểu hiện khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Lâm nghiệp” của tác giả Lưu Thị Thảo hay nghiên cứu của Nguyễn Quỳnh Hoa “Nghiên cứu khung phân tích các vấn đề trong tâm lý và sức khỏe tinh thần của sinh viên đại học”. Tuy nhiên, chưa nghiên cứu nào về nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của các sinh viên đại học và cũng gần như chưa có trường đại học công lập nào tại Hà Nội có phòng tham vấn tâm lý học đường hỗ trợ tâm lý cho các sinh viên [8], [9]. Nhận thấy được tầm quan trọng của tham vấn tâm lý học đường cũng như lỗ hổng nghiên cứu, tác giả tập trung nghiên cứu về nhu cầu tham vấn tâm lý học đường tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trong nghiên cứu này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu được khảo sát trên 300 sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, trong đó có 150 sinh viên nữ và 150 sinh viên nam. Ngoại trừ giới tính, các đặc điểm khác của khách thể được phân loại theo khoa, bao gồm hai khoa là Khoa Công nghệ thông tin và Khoa Kinh tế; phân loại theo khóa, gồm Khóa DH10 là các sinh viên năm ba và Khóa DH11 là các sinh viên năm thứ hai. Trong thời gian thu thập số liệu

Bảng 1: Đặc điểm khách thể

		Số lượng	Tỉ lệ %
Phân loại theo Khoa	Khoa Công nghệ thông tin	75	25,0
	Khoa Kinh tế	225	75,0
Phân loại theo Khóa	DH10	88	29,3
	DH11	212	70,7
	Tổng	300	100,0

khảo sát tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, các sinh viên năm thứ tư đang trong giai đoạn thực tập và các sinh viên năm thứ nhất đang đi học quân sự. Do đó, nghiên cứu không có số liệu khảo sát của hai nhóm đối tượng này (xem Bảng 1).

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

Về mặt lý luận: Tác giả sử dụng các phương pháp luận nghiên cứu như duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, phân tích tổng hợp để đưa ra các ý kiến, nhận định của bản thân.

Về mặt thực tiễn: Tác giả sử dụng bảng hỏi trực tiếp (bằng giấy) và trực tuyến (bằng Google Form) để điều tra, thu thập các dữ liệu sơ cấp để đánh giá nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, số liệu được thu thập trong tháng 3 năm 2024, sau đó sử dụng phần mềm SPSS phiên bản 22.0 để xử lý thống kê toán học, phân tích các chỉ số, đồng thời sử dụng một số dữ liệu thứ cấp của các nghiên cứu khác để so sánh và đưa ra kết luận của bản thân.

2.2. Cơ sở lý luận về tham vấn tâm lý học đường

Tham vấn tâm lý học đường là một nhánh của ngành Tâm lý học. Trong đó, tham vấn là sự hỗ trợ của nhà tham vấn với những cá nhân đang cần hỗ trợ để đối mặt với những khó khăn hoặc thách thức trong cuộc sống, thông qua sự thấu cảm, lắng nghe, phản hồi, đặt câu hỏi, giúp cho thân chủ nhận ra được điểm mạnh của chính mình để tự lựa chọn phương án phù hợp giải quyết vấn đề của bản thân [10].

Hướng dẫn giáo dục trong học đường là đưa ra cho người trẻ tuổi lời khuyên, lựa chọn thích hợp, cụ thể cho một vấn đề cần được giải quyết [11]. Tham vấn học đường không phải là hướng dẫn giáo dục, bởi lẽ nhà hướng dẫn giáo dục chủ yếu cần tập trung đưa ra lựa chọn thích hợp nhất với người học mà không suy xét đến cảm nhận hay thể mạnh thực sự của người đó. Mọi quan hệ của nhà hướng dẫn giáo dục với người trẻ tuổi cần được cố vấn là không đối xứng, là sự truyền tải kinh nghiệm của người có kinh nghiệm đối với người thiếu kinh nghiệm. Còn mối quan hệ của nhà tham vấn và thân chủ là ngang hàng tôn trọng nhau, là mối quan hệ thấu cảm, giúp đỡ, hỗ trợ [11].

Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT định nghĩa: “Tham vấn tâm lý cho học sinh là sự tương tác, trợ giúp tâm lý, can thiệp (khi cần thiết) của cán bộ, giáo viên tư vấn đối với học sinh khi gặp phải tình huống khó khăn trong học tập, hoàn cảnh gia đình, mối quan hệ với người khác hoặc nhận thức bản thân, từ đó tăng cảm xúc tích cực, tự lựa chọn và thực hiện quyết định trong tình huống đó” [3]. Tuy nhiên, thực tế tuy đối tượng chính

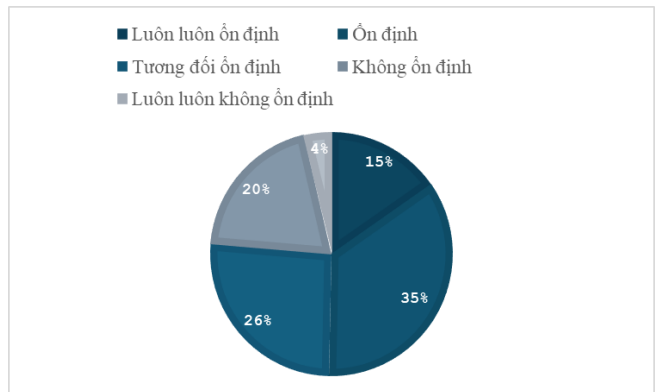
của tham vấn học đường vẫn là các học sinh, sinh viên, học viên của trường học nhưng đối tượng hướng tới của tham vấn học đường không chỉ là người học mà còn bao gồm cả cán bộ nhân viên trong trường học, thậm chí còn bao gồm cả phụ huynh học sinh.

Các lứa tuổi khác nhau sẽ có tâm lý khác nhau. Học sinh trung học cơ sở (lứa tuổi thiếu niên) có thể sẽ xuất hiện khủng hoảng tuổi dậy thì, các học sinh trung học phổ thông (lứa tuổi đầu thanh niên) thì dễ xuất hiện khủng hoảng đầu thanh niên. Còn với sinh viên đại học, đang lứa tuổi giữa thanh niên, việc khủng hoảng lứa tuổi trở nên bình ổn hơn so thời niên thiếu [12]. Tuy nhiên, với nét đặc trưng lứa tuổi riêng biệt, các sinh viên đại học cũng sẽ gặp những vấn đề tâm lý riêng của lứa tuổi này. Đồng thời, vì vẫn là người đang đi học trên trường và hầu như vẫn được gia đình nuôi nấng, các sinh viên Việt Nam vẫn sẽ có một số vấn đề tâm lý tương tự với học sinh trung học phổ thông như khó khăn trong học tập hay khó khăn trong kết nối. Khác biệt hơn, đó là vì sinh viên đại học đã là những người trưởng thành nên ngoại trừ quan tâm vấn đề học tập và kết nối như học sinh trung học, sinh viên đại học còn thường quan tâm đến vấn đề tài chính và sức khỏe thể chất do việc sống xa cách gia đình, cần học tự quản lý mọi thứ để trang trải ở thành phố lớn.

2.3. Thực trạng nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

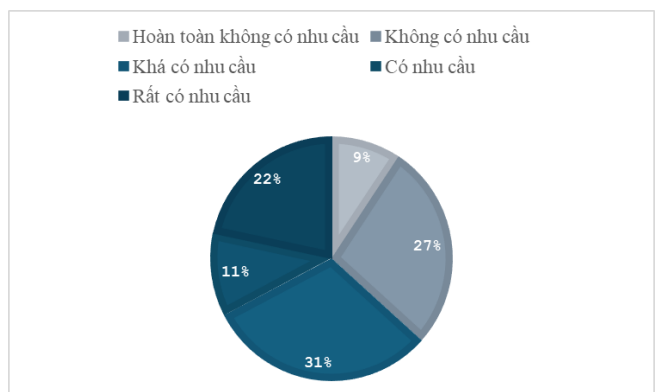
2.3.1. Nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Khi khảo sát nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, tác giả đã hỏi về tình trạng tâm lý của sinh viên trong quá trình học đại học cùng với nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Với câu hỏi tình trạng tâm lý của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trong quá trình học đại học, mức độ cho điểm là: 5 điểm - Luôn luôn ổn định; 4 điểm - Ổn định; 3 điểm - Tương đối ổn định; 2 điểm - Không ổn định; 1 điểm - Luôn luôn không ổn định. Kết quả khảo sát cho thấy, có 15,3% sinh viên cảm thấy tâm lý mình luôn luôn ổn định, 35% cảm thấy tâm lý mình ở trạng thái ổn định, 26% sinh viên cảm thấy tâm lý mình tương đối ổn định, 20% sinh viên cảm thấy tâm lý mình không ổn định và 3,7% sinh viên cảm thấy tâm lý bản thân luôn luôn không ổn định (xem Biểu đồ 1). Như vậy, có thể thấy, tâm lý của đa số sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội có mức ổn định tương đối cao, có 76,3% lượng sinh viên có tâm lý tương đối ổn định trở lên.



Biểu đồ 1: Tình trạng tâm lý của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Với câu hỏi nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, mức độ cho điểm là: 1 điểm - Hoàn toàn không có nhu cầu; 2 điểm - Không có nhu cầu; 3 điểm - Khá có nhu cầu; 4 điểm - Có nhu cầu; 5 điểm - Rất có nhu cầu. Kết quả ở Biểu đồ 2 cho thấy, đa số sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội có nhu cầu với việc tham vấn tâm lý học đường, lượng sinh viên rất có nhu cầu chỉ chiếm có 21,7%, sinh viên hoàn toàn không có nhu cầu chỉ chiếm 9,3%.

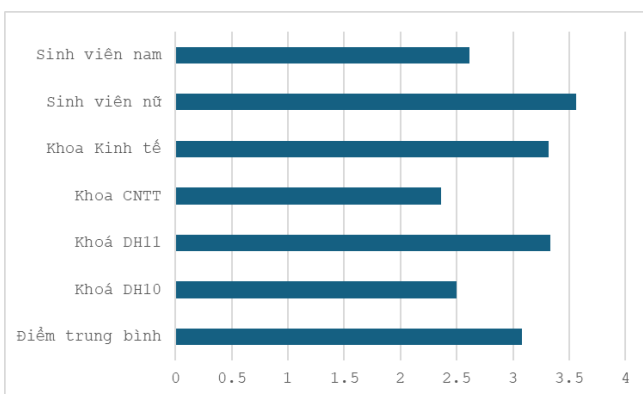


Biểu đồ 2: Nhu cầu tham vấn học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Khảo sát nhu cầu tham vấn học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường cho thấy tỉ lệ “Khá có nhu cầu” trở lên chiếm 63,4%. Như vậy, nhu cầu tham vấn tại trường này là có. Tuy nhiên, trong số 63,4% đó, số lượng sinh viên “Rất có nhu cầu” chỉ chiếm 21,7%. Điều này cho thấy mặt bằng chung nhu cầu tham vấn tâm lý học đường tại trường này là không phải quá nhiều, quá cấp thiết. So sánh nhu cầu tham vấn học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội là 63,4% với nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên năm nhất Trường Đại học Y Hà Nội năm 2019 là 88,1% thì thấy thấp hơn [14]. Lứa học sinh trung học cơ sở năm 2015 chính là lứa sinh viên đại học thời bây giờ, tác giả Phạm Thanh Bình năm

2015 đã nghiên cứu nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh trung học cơ sở và cho ra điểm trung bình là 2,22, thấp hơn so với nhu cầu tham vấn của sinh viên đại học hiện nay - những học sinh trung học ngày xưa đã trưởng thành [4]. Lí do khiến cho nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của lớp trẻ này tăng có thể do sự hiểu biết về tâm lý tăng, nếu thời năm 2015 thuật ngữ tham vấn tâm lý là xa lạ đối với hầu hết người dân Việt Nam thì thời nay những người trẻ tuổi đã có sự hiểu biết nhất định và bắt đầu có nhu cầu tìm đến các nhà tham vấn để hỗ trợ tâm lý cho chính bản thân mình. Mặt khác, các nghiên cứu trước đó đều chỉ ra rằng, với cùng một giai đoạn, những người trẻ tuổi lớn và trưởng thành hơn sẽ có nhu cầu tham vấn tâm lý thấp hơn. Trong nghiên cứu này, điều này cũng được thể hiện ở Biểu đồ 3 so sánh nhu cầu tham vấn học đường.

Trên biểu đồ có thể thấy, điểm đánh giá nhu cầu trung bình thấp hơn điểm đánh giá nhu cầu của sinh viên Khóa DH11 (sinh viên năm thứ hai) nhưng cao hơn điểm đánh giá nhu cầu của sinh viên Khóa DH10 (sinh viên năm thứ ba). Mặt khác, Khoa Kinh tế của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cũng đa phần là nữ còn Khoa Công nghệ thông tin đa phần là nam. Điều này dẫn tới sự tương đồng trong xu hướng như cầu tham vấn tâm lý học đường giữa sinh viên nữ và Khoa Kinh tế, giữa sinh viên nam và Khoa Công nghệ thông tin khiến cho có mối quan hệ thuận chiều giữa nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên nữ Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội và Khoa Kinh tế, giữa nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên nam Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội và Khoa Công nghệ thông tin (xem Biểu đồ 3).



Biểu đồ 3: So sánh nhu cầu tham vấn học đường của sinh viên

Có thể thấy rằng, nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của các sinh viên nam và sinh viên Khoa Công nghệ thông tin thấp hơn so với nhu cầu tham vấn tâm lý học đường trung bình toàn trường, trong khi đó nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của các sinh viên nữ và sinh viên Khoa Kinh tế thì cao hơn so nhu cầu trung bình

toàn trường. Một điểm đáng chú ý là theo nghiên cứu thì điểm nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của các sinh viên nam trung bình là 2,85, cao hơn điểm nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của các sinh viên nam Khoa Công nghệ thông tin là 2,36. Nguyên nhân là do đặc tính nam giới không thích chia sẻ, đặc biệt là chia sẻ các thông tin mang tính tiêu cực [13]. Do đó, các sinh viên nam dù có khúc mắc tâm lý cũng sẽ ít nhu cầu tham vấn tâm lý hơn các sinh viên nữ. Còn đối với các sinh viên nam Khoa Kinh tế, có thể do ở trong môi trường học tập nữ nhiều nam ít nên các bạn sinh viên nam Khoa Kinh tế dễ dàng chia sẻ và tìm đến nhà tham vấn tâm lý mỗi khi cần hỗ trợ hơn các sinh viên nam Khoa Công nghệ thông tin.

2.3.2. Những khó khăn cần tham vấn tâm lý học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Khi khảo sát về các yếu tố chính ảnh hưởng đến nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, tác giả đã điều tra, khảo sát bốn yếu tố, tác động tiêu cực tới tâm lý sinh viên như Bảng 3 dưới đây:

Bảng 3: Khó khăn cần tham vấn tâm lý học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
Khó khăn trong học tập	3,317	1,2143
Khó khăn trong tài chính	3,383	1,0456
Khó khăn trong kết nối	2,637	0,7163
Khó khăn về sức khoẻ thể chất	2,593	0,6997

Kết quả phân tích ở Bảng 3 cho thấy, sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cảm thấy khó khăn trong tài chính là khó khăn ảnh hưởng tâm lý họ nhất (Điểm trung bình = 3,383), sau đến khó khăn trong học tập (Điểm trung bình = 3,317) là yếu tố thứ hai ảnh hưởng tới họ. Khó khăn trong kết nối (Điểm trung bình = 2,637) và khó khăn về sức khoẻ (2,593) thể chất ảnh hưởng tới tâm lý của sinh viên ít hơn. Như vậy, có thể kết luận rằng, tuy sinh viên sống xa gia đình nhưng vấn đề này không ảnh hưởng đến tâm lý họ quá nhiều. Có lí do này một phần cũng vì thời hiện nay việc liên lạc, giao tiếp từ xa rất thuận tiện, giao thông cũng phát triển tốt, đi lại dễ dàng. Do đó, sinh viên dù sống xa nhà nhưng vấn đề kết nối nói chung không ảnh hưởng quá mạnh tới tâm lý họ. Tuy nhiên, việc sống xa nhà sẽ dẫn tới sinh viên phải tự sinh sống, kiểm soát chi tiêu. Chính vì vậy, mặc dù nhiều sinh viên vẫn được gia đình nuôi nhưng vẫn bị vấn đề tài chính gây áp lực hằng tháng (xem Bảng 4).

Bảng 4: Mối tương quan giữa khó khăn và nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

		Khó khăn trong học tập (KKHT)	Khó khăn trong tài chính (KKTTC)	Khó khăn trong kết nối (KTKN)	Khó khăn về sức khỏe thể chất (KKVSKTC)
Nhu cầu tham vấn tâm lý học đường	Pearson Correlation	,740**	,739**	,752**	,751**
	Sig. (2-tailed)	.000	.000	.000	.000
	N	300	300	300	300

(Ghi chú: **. Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed))

Khi phân tích tương quan với các biến phụ thuộc ảnh hưởng tới nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, chúng tôi nhận thấy rằng, giá trị Sig của cả bốn biến đều bằng $0 \leq 0,05$. Điều này chứng minh rằng, nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên có mối quan hệ tương quan tới cả bốn biến phụ thuộc là “Khó khăn trong học tập”, “Khó khăn trong tài chính”, “Khó khăn trong kết nối”, “Khó khăn về sức khỏe thể chất”. Trong đó, hệ số tương quan giữa nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên và biến “Khó khăn trong kết nối” có giá trị cao nhất (Pearson = 0,752). Điều đó cho thấy, khó khăn trong kết nối ảnh hưởng mạnh nhất tới nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Trong khi đó, khó khăn trong tài chính khi phân tích là yếu tố ảnh hưởng tiêu cực mạnh đến tâm lý nhất nhưng lại là nhân tố yếu nhất ảnh hưởng tới nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên (Pearson = 0,739). Cùng với yếu tố “Khó khăn trong tài chính”, yếu tố “Khó khăn trong học tập” cũng là một nhân tố ảnh hưởng tiêu cực mạnh tới tâm lý sinh viên nhưng lại là yếu tố ít ảnh hưởng tới nhu cầu tham vấn tâm lý học đường (Pearson = 0,740). Lí giải cho hiện tượng này là do các yếu tố như: “Khó khăn trong học tập” và “Khó khăn trong tài chính”, sinh viên có thể tự xử lý hoặc tìm đến những người liên quan vấn đề học tập hoặc tài chính sinh viên hỗ trợ sẽ có hiệu quả hơn. Dù ảnh hưởng ít nhất trong bốn nhân tố thì đây vẫn là hai biến phụ thuộc tương quan thuận với nhu cầu tham vấn tâm lý học đường. Tức là khó khăn trong học tập và khó khăn trong tài chính càng cao thì nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên càng tăng.

3. Kết luận

Dựa trên những kết quả phân tích đã trình bày ở trên, có thể thấy nhu cầu tham vấn tâm lý học đường ở Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ở mức tương đối cao tùy vào các khoa khác nhau, các khóa khác nhau mà nhu cầu khác nhau. Điều này nhấn mạnh sự khác biệt về sức khỏe tâm lý của các khoa, ngành học khác nhau. Qua phân tích, nghiên cứu xác định được rằng, nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của sinh viên trường này liên quan đến khó khăn trong học tập, khó khăn trong tài chính, khó khăn trong kết nối và khó khăn về sức khỏe thể chất. Như vậy, nhà trường cần chú ý hơn với các vấn đề này để đảm bảo sức khỏe tâm lý của các sinh viên trong trường luôn khỏe mạnh. Mặt khác, hiện nay Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cần lên kế hoạch có phòng tham vấn tâm lý học đường cho sinh viên trong tương lai. Hiện nay, dù Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội đang là một trong các trường đại học công lập có học phí rẻ nhất ở Hà Nội, nên khó khăn về mặt tài chính của sinh viên trường còn thấp. Tuy nhiên, sau này khi trường tự chủ tài chính, học phí của sinh viên tăng, khó khăn trong tài chính tăng. Từ đó dẫn đến nhu cầu tham vấn học đường của sinh viên cũng sẽ tăng. Để phục vụ cho nhu cầu tương lai, nhà trường nên sớm chuẩn bị nguồn kinh phí và nhân lực từ bây giờ. Bằng cách sớm chuẩn bị, lập kế hoạch, trong tương lai, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội sẽ không phải lo ngại và bận tâm đến việc sức khỏe tâm lý ảnh hưởng tới chất lượng học tập của sinh viên, đảm bảo môi trường học tập thuận lợi cho sinh viên.

Tài liệu tham khảo

- [1] Cao Thanh Phong, (2022), *Mối quan hệ giữa vốn tâm lý, Động lực học tập và Kết quả học tập của sinh viên: Nghiên cứu thực nghiệm tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh - Kinh tế và Quản trị kinh doanh.
- [2] Nguyễn Văn Thụy - Đoàn Thị Thanh Hằng, (2021), *Ảnh hưởng năng lực tâm lý đến kết quả học tập: Nghiên cứu trường hợp sinh viên Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Công thương, số 19.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Thông Tr 31/2017/TT-BGDĐT Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông*.
- [4] Phạm Thanh Bình, (2015), *Nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh trung học cơ sở trong học tập*, Journal of Science, Educational Science, 60(8B), 137-

- 144, <https://doi.org/10.18173/2354-1075.2015-0201>.
- [5] Trương Quang Lâm - Đinh Ngọc Sơn - Lê Thị Phương - Hoàng Đại, (2020), *Nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh trung học cơ sở ở tỉnh Quảng Ninh*, Tạp chí Nghiên cứu Thực tiễn Giáo dục, 29, tr.54-58.
- [6] Trần Thành Nam - Trần Văn Công - Nguyễn Thị Hoài Phương, (2019), *Thực trạng khó khăn tâm lý của học sinh và nhu cầu sử dụng ứng dụng tư vấn tâm lý trong trường học*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 61(10), tr.1-6.
- [7] Erikson, E. H, (1968), *Identity: youth and crisis*, W. W. Norton & Company.
- [8] Lưu Thị Thảo, (2018), *Biểu hiện khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Lâm nghiệp*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, 191(15), tr.155-160.
- [9] Nguyễn Quỳnh Hoa, (2023), *Nghiên cứu khung phân tích các vấn đề trong tâm lý và sức khỏe tinh thần của sinh viên đại học*, Tạp chí Công thương.
- [10] Trần Thị Minh Đức, (2012), *Giáo trình tham vấn tâm lý*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [11] Nguyễn Thơ Sinh, (2006), *Tư vấn tâm lý căn bản*, NXB Lao động.
- [12] Nguyễn Thị Tứ, (2018), *Tâm lý học giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [13] Carbone, E., Loewenstein, G., Scopelliti, I., & Vosgerau, J, (2024), *He said, she said: Gender differences in the disclosure of positive and negative information*, Journal of Experimental Social Psychology, No.110, p.104525, <https://doi.org/10.1016/j.jesp.2023.104525>.
- [14] Nguyễn Thị Thu Thủy - Đặng Thùy Dương, (2020), *Nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Y Hà Nội năm 2019*, Tạp chí Nghiên cứu Y học, 129 (5), tr.216-224.

THE NEED FOR SCHOOL PSYCHOLOGY CONSULTATION OF STUDENTS AT HANOI UNIVERSITY OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT

Ha Huyen Trang

Email: tranghm134@gmail.com
Ha Noi University of Resources and Environment
No.41A Phu Dien street, Bac Tu Liem district,
Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *This article presents the need for school psychology consultation among students at Hanoi University of Natural Resources and Environment through the results of a questionnaire survey conducted with 300 students. The findings indicate a relatively high demand for school psychology consultation services among these students. However, compared with data from other surveys, this demand appears to be lower than that observed among lower secondary students in Hanoi and Quang Ninh. Additionally, the research highlights significant differences in consultation needs among students from different faculties, courses, and genders. Through analysis, the study also identifies factors that positively influence the need for school psychology consultation among students at Hanoi University of Natural Resources and Environment, including learning difficulties, financial challenges, social connection issues, and physical obstacles.*

KEYWORDS: *The need, students, university, school psychology, consultation.*